

Bản án số: 19/2022/HSST

Ngày 25 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Liên

2. Bà Vũ Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/3/1970

Nơi thường trú: Tổ dân phố P, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1932 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1932 (Đã chết); Gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 03; Có chồng là Phạm Mạnh H, sinh năm 1967 và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Dương Đức Q, sinh năm 2001 (đã chết)

- *Đại diện của bị hại:*

1. Ông Hoàng Đức T1, sinh năm 1974 (Bố đẻ của bị hại)
(Có mặt).

2. Bà Đồng Thị N1, sinh năm 1978 (Mẹ đẻ của bị hại)
Cùng có nơi thường trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt).

- *Người được đại diện của bị hại ủy quyền:*

Ông Đồng Văn N, sinh năm 1987 (Cậu ruột của bị hại)
Nơi thường trú: Xóm Đ, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Diệp Minh T, sinh năm 1980
Nơi thường trú: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt).

2. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1973
Nơi thường trú: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt).

3. Anh Nguyễn Tá L, sinh năm 1982
Nơi thường trú: Xóm N, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1986
Nơi thường trú: Xóm B, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Ninh Thị N3, sinh ngày 29/3/2004
Nơi thường trú: Xóm M, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt).

2. Anh Đồng Văn H, sinh năm 1988
Nơi thường trú: Xóm G, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt).

3. Chị Hoàng Thị Bích N4, sinh năm 1990
Nơi thường trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 13/8/2021, tại đường khu công nghiệp Đ thuộc địa phận xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, trú tại TDP P, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô BKS: 20H1-181.87 chở phía sau là chị Phạm Thị M, sinh năm 1973 ở cùng xóm với T, để đi làm việc tại công ty R thuộc khu công nghiệp Đ, huyện Phú Bình. Khi di chuyển từ cổng số 1 đi đúng chiều quy định của phần đường để đến công ty R, T cho xe di chuyển ở làn đường giáp với dải phân cách giữa đường rồi di chuyển đến khu vực cổng công ty R. Sau đó, T bật đèn xi nhan bên phải, điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang làn đường bên phải theo chiều đi của mình để rẽ vào công ty R. Khi T điều khiển xe mô tô sang đến làn đường thứ 2 thì xảy ra vụ va chạm với xe mô tô đi cùng chiều BKS: 20L5-3542 do anh Hoàng Đức Q, sinh năm 2001, trú tại Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển di chuyển ở làn đường thứ hai phía sau (tính từ dải phân cách giữa đường vào mép đường).

Sau khi va chạm, cả hai xe đổ ra đường, cả T, chị M và anh Q ngã xuống đường. Anh Q sau khi ngã văng vào bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô BKS: 47B-011.87 đi phía trước cùng chiều do anh Diệp Minh T, sinh năm 1980, trú tại xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển.

Hậu quả anh Q bị bánh sau bên trái của xe ô tô chèn qua đầu tử vong tại chỗ. T và chị M bị thương nhẹ, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết, vật chứng và khám nghiệm tử thi theo quy định.

*. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Tình trạng hiện trường: 03 phương tiện còn ở vị trí cuối cùng sau tai nạn, một người nam giới đã chết tại hiện trường.

- Mô tả hiện trường chung: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi thuộc KCN Đ. Vị trí xảy ra tai nạn là ở trước cổng công ty R, phần đường xảy ra tai nạn là phần đường dành cho các xe đi theo hướng xóm T, xã Đ – xóm H, xã H. Mặt đường được trải nhựa áp phan với độ rộng trung bình 10m.

- Mô tả vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ VT (1): là vết cày mặt đường dài 0,4m, chiều hướng xóm T, xã Đ – xóm H, xã H. Đo từ điểm đầu của vết đến mép đường là 4,4m. Đo từ điểm cuối vết vào

mép đường là 4,5m. Điểm cuối trùng với tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 20H1-181.87.

+ VT (2): là xe mô tô BKS: 20H1-181.87 đổ nghiêng phải tiếp giáp mặt đường. Đầu xe quay chéo hướng xóm H, xã H, đuôi xe quay chéo hướng xóm T, xã Đ. Từ vị trí xe đổ có các số đo vào mép đường là tâm trục bánh trước đo vào là 4,3m, tâm trục bánh sau đo vào là 3,9m.

+ VT (3): là vết cày mặt đường dài 1,3m, vết cày có chiều hướng xóm T, xã Đ – xóm H, xã H. Đo từ điểm đầu dấu vết vào mép đường là 3,35m, đo từ điểm cuối vết cày vào mép đường là 3,8m.

+ VT (4): là vết cày mặt đường dài 3,0m, có chiều xóm T, xã Đ – xóm H, xã H. Đo từ điểm đầu vết vào mép đường là 3,3m, điểm cuối kết thúc tại bờ xe mô tô BKS: 20L5-3542. Đo từ điểm đầu vết đến điểm cuối vết cày (3) là 0,3m.

+ VT (5): là xe mô tô BKS: 20L5-3542 đổ nghiêng bên phải tiếp giáp với mặt đường, đầu xe quay hướng lề đường trái, đuôi xe quay hướng lề đường phải theo hướng xóm T, xã Đ – xóm H, xã H. Từ vị trí xe đổ có các số đo vào mép đường là: tâm trục bánh trước đo vào là 4,2m, tâm trục bánh sau vào là 3,2m. Đo từ tâm trục bánh sau của xe đến tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 20H1-181.87 là 4,5m.

+ VT (6): là xe ô tô khách BKS: 47B-011.87 đã đỗ, đầu xe quay hướng xóm H, xã H, thị xã P, đuôi xe quay hướng xóm T, xã Đ. Từ vị trí xe đỗ có các số đo vào mép đường là: Tâm má ngoài lốp trước bên phải đo vào là 1,1m. Tâm má ngoài lốp ngoài phía sau bên phải đo vào là 0,9m. Đo từ trục tâm bánh sau bên phải của xe này đến tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 20L5-3542 là 1,6m.

+ VT (7): là tử thi nam giới trong tư thế nằm ngửa, đầu tử thi quay hướng lề đường phải theo chiều xóm T, xã Đ – xóm H, xã H, hai chân tử thi quay hướng tâm đường. Tử thi mặc quần Jean màu xanh, áo phông cộc tay màu xanh, đeo túi màu đen. Đo từ tâm đỉnh đầu tử thi vào mép đường là 2,4m, đo từ tâm gót chân bên trái tử thi vào mép đường là 3,7m. Dưới đầu tử thi có 01 vùng máu loang KT (2,3 x 1,2)m, vùng máu loang chảy từ đầu tử thi vào mép đường phải theo chiều xóm T, xã Đ – xóm H, xã H.

Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 20H1-181.87 đến mép công bên phải theo hướng từ ngoài đường vào công ty R là 3,8m.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Hoàng Đức Q, sinh năm 2001, trú tại: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng chấn bên phải cách sau góc tai phải 4cm có vết dập rách da cơ kích thước 4,5cm x 1cm; Vùng chấn trái cách sau

gốc tai trái 6cm có vết dập rách da cơ kích thước 2cm x 0,3cm; Vỡ phức tạp xương chẩm và xương thái dương hai bên. Tổ chức não bị dập nát và thoát ra ngoài.

- Nguyên nhân chết: Hoàng Đức Q, sinh năm 2001, trú tại Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị tai nạn giao thông gây chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, dập nát tổ chức não, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen-bạc, BKS: 20H1-181.87, số khung: RLH JF4512FY564464, số máy: JF45E0597606.

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Má ngoài bánh trước bên phải có vết mài trượt cao su màu đen, KT (14 x 1,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm.

+ Mặt ngoài ốc cổ định trục bánh trước bên phải bám dính vật chất màu đỏ đen, cách mặt đất 28cm.

+ Mặt sau cangk xe phía trước bên phải có vết trượt xước kim loại làm tróc sơn trên bề mặt, KT (08 x 0,5) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm.

+ Phía bên phải chắn bùn trước, phía trên cangk xe bên phải có vết mài trượt và bám dính vật chất màu đỏ trên bề mặt KT (10 x 0,4)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 54cm.

+ Đuôi chắn bùn bánh trước bên phải bị nứt vỡ trong diện KT (13 x 0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 35cm.

+ Mặt ngoài cánh yếm bên phải có dấu vết mài trượt làm mất lớp sơn màu đen KT (12 x 09)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 75cm.

+ Mặt trong cánh yếm bên phải có dấu vết mài trượt làm tróc sơn trên bề mặt KT (08 x 1,5)cm, chiều hướng dấu vết từ sau ra trước, xung quanh dấu vết mài trượt cánh yếm có dấu vết nứt vỡ nhựa KT (34 x 10)cm.

+ Đèn xi nhan trước bên phải phần vỏ nhựa màu trắng bị nứt vỡ KT (08 x 01)cm.

+ Vỏ nhựa màu đen xung quanh đèn xi nhan bên phải phía trước có dấu vết mài trượt, nứt vỡ nhựa trong diện KT (11 x 03)cm.

+ Gương chiếu hậu bên phải bị gãy gập về phía trước ôm sát vào đèn chiếu sáng phía trước, mặt gương chiếu hậu bị bung bật khỏi vị trí lắp đặt. Trên bề mặt chân gương bằng kim loại có dấu vết mài trượt lớp sơn màu đen và kim loại trong diện KT (14 x 0,5)cm.

+ Mặt trước tay phanh bên phải (phanh trước) có hai dấu vết mài trượt kim loại, một vết KT (2,5 x 0,4)cm, một vết KT (01 x 0,5)cm.

+ Đầu tay nắm điều khiển bên phải có dấu vết mài trượt kim loại KT (02 x 0,7)cm.

+ Mặt ngoài cần phanh chân có dấu vết mài trượt kim loại KT (2,5 x 0,5)cm.

+ Bàn đạp chân trước bên phải bị cong vênh theo chiều từ trước ra sau, đầu bàn đạp chân có dấu vết mài trượt rách cao su KT (03 x 3,5)cm.

+ Đầu bàn đạp chân sau bên phải có dấu vết mài trượt cao su trong diện KT (10 x 2,5)cm.

+ Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Phanh tay phanh chân còn hiệu lực.

+ Hai bánh đủ hơi không cong vênh.

+ Gương chiếu hậu bên phải không có hiệu lực.

+ Hệ thống đèn, còi, xi nhan còn hiệu lực.

+ Tại thời điểm khám nghiệm phương tiện đèn xi nhan bên phải đang bật, có tiếng kêu phát ra.

Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda wave α , màu sơn đỏ - đen - bạc, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, BKS: 20L5-3542, số máy: 6463661.

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Đầu chắn bùn phía trước bánh trước có dấu vết mài trượt làm bong tróc sơn KT (07 x 02)cm.

+ Má ngoài bên trái bánh lốp trước có dấu vết mài sạch bụi màu đen KT (12 x 02)cm, cách chân van 22cm.

+ Mặt trước càng xe phía trước có dấu vết mài trượt kim loại KT (02 x 0,6)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm.

+ Mặt ngoài cánh yếm bên trái có hai vết mài trượt: vết một KT (06 x 0,2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 41cm; vết hai KT (07 x 0,3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm, dấu vết bị bong tróc lớp sơn màu đỏ làm lộ phần nhựa màu đen.

+ Khóa treo hàng hóa bên trái cánh yếm trái bị gãy.

+ Gương chiếu hậu bên trái, phần mặt gương bị lệch sang trái.

+ Mặt trước ốp nhựa đầu xe có vết mài trượt làm bong tróc sơn KT (20 x 12)cm.

+ Cụm phanh tay (phanh trước) bị cong vênh theo chiều từ trên xuống dưới, đầu tay phanh có vết mài trượt kim loại KT (1,5 x 0,5)cm.

+ Tay nắm điều khiển bên phải có vết mài trượt làm rách phần vỏ nhựa cao su KT (2,5 x 2,5)cm, để lộ phần kim loại bên trong.

+ Phần viền cánh yếm bên phải rải rác có vết mài trượt, bong tróc sơn KT (27 x 0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 63cm.

+ Mặt ngoài cần phanh chân có dấu vết mài trượt kim loại KT (03 x 0,2)cm, cần phanh bị cong vênh theo chiều từ dưới lên trên, từ phải qua trái.

+ Bàn đạp chân trước bên phải bị cong vênh theo chiều từ dưới lên trên, từ trước ra sau, đầu bàn đạp chân có dấu vết mài trượt kim loại KT (1,2 x 01) cm.

+ Bàn đạp chân sau bên phải bị cong vênh theo chiều từ trước ra sau, đầu bàn đạp chân có dấu vết mài trượt kim loại KT (03 x 01) cm.

+ Mặt ngoài tay xách sau bên phải có dấu vết mài trượt cao su KT (22 x 02) cm.

+ Vỏ ốp kim loại của cần số bị cong vênh theo chiều từ trước ra sau KT (1,5 x 3,5) cm.

+ Bàn đạp chân trước bên trái bị cong vênh theo chiều từ trước ra sau, từ dưới lên trên, khung kim loại của bàn đạp chân bị nứt gãy.

+ Mặt ngoài phía sau ống xả có dấu vết mài trượt kim loại theo chiều từ trước ra sau KT (12 x 06) cm.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Hai bánh đủ hơi, không bị cong vênh.

+ Phanh tay không còn hiệu lực, phanh chân còn hiệu lực.

+ Không có gương chiếu hậu bên phải.

+ Hệ thống đèn, còi, xi nhan còn hiệu lực.

Xe ô tô loại 29 chỗ ngồi, màu sơn trắng nâu, BKS: 47B-011.87, tình trạng đã qua sử dụng, thời hạn ghi trên tem kiểm định đến ngày 21/8/2021

- Ghi nhận dấu vết:

+ Mặt ngoài lớp ngoài cùng phía sau bên trái có bám dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ đã khô dạng bắn KT (12 x 3)cm, chiều hướng dấu vết theo chiều thuận kim đồng hồ, điểm đầu cách chân van 55cm.

+ Trên bề mặt lặn của bánh xe ngoài cùng phía sau bên trái có bám dính vật chất làm ướt mặt lặn trong diện KT (55 x 15)cm, chiều hướng dấu vết theo chiều thuận kim đồng hồ.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Các bánh lốp đủ hơi (6 bánh).

+ Bốn gương chiếu hậu còn hiệu lực.

+ Hệ thống đèn, còi, xi nhan còn hiệu lực.

+ Cửa xe bên phải ở trạng thái mở.

Ngày 30/8/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã có yêu cầu định giá tài sản số 86 về việc yêu cầu định giá đối với xe mô tô BKS:20L5-3542. Tại kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Bình kết luận: Những hư hỏng trên xe mô tô BKS 20L5-3542 có giá trị là 774.000 đồng.

Cùng ngày 30/8/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã có yêu cầu định giá tài sản số 87 về việc yêu cầu định giá đối với xe mô tô BKS: 20H1-181.87. Tại kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Bình kết luận: Những hư hỏng trên xe mô tô BKS 20G1-181.87 có giá trị là 1.190.000 đồng.

Kết quả trích xuất camera tại hiện trường:

Tập tin video mang tên: 07200100 (1)

- Tập tin video thể hiện vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 13/8/2021 tại đường khu công nghiệp Đ, thuộc địa phận xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Không có ngày, giờ thể hiện trên video.

- Phần đường xảy ra vụ tai nạn có 03 làn đường. Thống nhất đánh số thứ tự từ 1 đến 3 tính từ làn đường tiếp giáp với công ty R vào dải phân cách giữa đường để mô tả.

- Tại video này thấy xuất hiện hình ảnh xe ô tô chở khách màu trắng-nâu di chuyển thuận hướng quy định của phần đường, đến và dừng lại tại làn đường số 1, khu vực trước cổng công ty R (người tham gia là anh Diệp Minh T xác định đây là xe ô tô BKS: 47B-011.87 do anh Tuấn điều khiển). Sau đó, xuất hiện hình ảnh 01 xe mô tô màu đen di chuyển thuận chiều ở làn đường số 3 (người tham gia là Nguyễn Thị T và Phạm Thị M xác định là chị T điều khiển xe mô tô BKS:

20H1-181.87 chở theo phía sau là chị M), đến khu vực trước cổng công ty R thì chuyển hướng sang làn đường số 2 và va chạm với 01 xe mô tô màu đỏ đi thuận chiều ở làn đường số 2 (người được đại diện của bị hại ủy quyền là anh Đồng Văn N xác định là xe mô tô BKS: 20L5-3542 do Hoàng Đức Q điều khiển). Cùng thời điểm này xe ô tô khách cũng di chuyển tiến.

Vị trí xảy ra va chạm giữa 02 xe mô tô nêu trên tại làn đường số 2.

Tập tin video mang tên: Cam trong cổng

- Tập tin video thể hiện vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 13/8/2021 tại đường khu công nghiệp Đ, thuộc địa phận xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Phần đường xảy ra vụ tai nạn có 03 làn đường. Thống nhất đánh số thứ tự từ 1 đến 3 tính từ làn đường tiếp giáp với công ty R vào dải phân cách giữa đường để mô tả.

- Thời điểm 07 giờ 25 phút 00 giây: xuất hiện hình ảnh xe ô tô khách màu trắng - nâu di chuyển thuận chiều đến trước cổng công ty R và dừng lại ở làn đường số 1 (người tham gia là anh Diệp Minh T xác định đây là xe ô tô BKS: 47B-011.87 do anh Tuấn điều khiển).

- Thời điểm 07 giờ 25 phút 14 giây: xuất hiện hình ảnh 01 xe mô tô màu đen di chuyển ở làn đường số 3 do một người mặc áo dài tay tối màu có hoa văn, đội mũ bảo hiểm màu xanh, quần tối màu điều khiển chở theo phía sau là 01 người mặc áo dài tay màu xanh, đội mũ bảo hiểm màu bạc, quần tối màu (người tham gia là Nguyễn Thị T và Phạm Thị M xác định là chị T điều khiển xe mô tô BKS: 20H1-181.87 chở theo phía sau là chị M).

- Thời điểm 07 giờ 25 phút 15 giây đến thời điểm 07 giờ 25 phút 16 giây: xuất hiện hình ảnh xe mô tô do chị T điều khiển chuyển hướng đi sang làn đường số 2. Thời điểm này cũng xuất hiện hình ảnh 01 xe mô tô màu đỏ do một người mặc quần áo màu xanh điều khiển di chuyển thuận chiều ở làn đường số 2 (người được đại diện của bị hại ủy quyền là anh Đồng Văn N xác định là xe mô tô BKS: 20L5-3542 do Hoàng Đức Q điều khiển). Sau đó, 02 xe mô tô nêu trên va chạm với nhau tại làn đường số 2, phần bên trái đầu xe mô tô do Q điều khiển va chạm với phần bên phải đầu xe mô tô do chị T điều khiển. Đồng thời trong thời điểm này xe ô tô khách cũng di chuyển tiến. Sau va chạm 02 xe mô tô đổ xuống mặt đường người ngồi trên 02 xe này cũng ngã xuống mặt đường. Chị T và chị M vào ngồi ở mép đường trước cổng công ty R, không thấy được vị trí của xe ô tô và Q do bị che khuất bởi phòng bảo vệ công ty R.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của T phù hợp với các tài

liệu chứng cứ mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 túi niêm phong mã số PS3 2034257, niêm phong mẫu máu thu giữ tại hiện trường;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “MAU-K”, niêm phong mẫu máu tử thi thu bằng gạc;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “M1”, niêm phong vật chất màu đỏ bám dính tại mặt ngoài cang xe phía trước bên phải và ốc trục xe bánh trước bên phải xe mô tô BKS: 20H1-181.787;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “M2”, niêm phong mẫu sơn màu đỏ tại cánh yếm bên trái xe mô tô BKS: 20L5-3542;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “M3”, niêm phong vật chất màu nâu đỏ thu tại mặt ngoài bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 47B-011.87;

+ 01 túi niêm phong mã số PS2 2017147, niêm phong áo chống nắng màu tím than của Nguyễn Thị T;

+ 01 túi niêm phong mã số PS2 2017146, niêm phong áo chống nắng màu xanh của Phạm Thị M.

Hiện những vật chứng trên đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Đối với những vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu đen bạc BKS: 20H1-181.87, số máy: HC12E-5157832, số khung: Y1577701, xe cũ đã qua sử dụng;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029387, tên chủ xe Phạm Thị M, BKS: 20H1-181.87, do Công an thị xã P cấp ngày 12/12/2013;

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AF 875720, do Sở GTVT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 17/7/2008;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ đen BKS: 20L5-3542, số máy: HC09E-6463661, số khung: Y-463637, xe cũ đã qua sử dụng;

+ 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0026588, tên chủ xe Nguyễn Tá L biển số đăng ký 20L5-3542, do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 03/10/2006. Hiện những vật chứng này đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông gia đình Nguyễn Thị T đã khắc phục bồi thường cho gia đình anh Hoàng Đức Q tổng số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS: 20H1-181.87 và xe mô tô BKS: 20L5-3542, quá trình điều tra, chị Phạm Thị M và gia đình anh Hoàng Đức Q do bị hư hỏng nhẹ nên các chủ phương tiện không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSPB, ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại về việc bị cáo đã bồi thường xong với số tiền là 100.000.000đ và bị hại đề nghị không xem xét giải quyết tiếp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo các vật chứng sau:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ ký hiệu “MAU K” ngoài bì thư có ghi mẫu máu tử thi Hoàng Đức Q,

- 01 (một) túi niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ mã số: PS3 2034257 ngoài túi niêm phong có ghi mẫu máu.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M1, ngoài bì thư có ghi vật chất màu đỏ bám dính tại mặt ngoài cang xe phía trước bên trái và ốc trục xe bánh trước bên phải xe mô tô BKS: 20H1 – 181.787.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M2, ngoài bì thư có ghi mẫu sơn màu đỏ tại cánh yếm bên trái xe mô tô BKS: 20L5 -3542.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M3, ngoài bì thư có ghi vật chất màu nâu đỏ phát hiện tại mặt ngoài bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 47B-011.87.

- 01 (một) túi niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ mã số: PS2 2017146 ngoài túi có ghi áo chống nắng màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ mã số: PS2 2017147 ngoài túi có ghi áo chống nắng màu tím than của Nguyễn Thị T đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, đại diện bị hại đều không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định pháp y và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 13/8/2021, Nguyễn Thị T có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 20H1- 181.87 chở sau chị Phạm Thị M trên đường khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên hướng Đ đi P. Khi đi đến gần cổng công ty R thuộc khu công nghiệp Đ, lúc này T bật xi nhan để rẽ vào công ty. Do không quan sát nên T đã vi phạm quy tắc sử dụng làn đường và chuyển hướng theo quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 20L5-3542 do anh Hoàng Đức Q điều khiển đi cùng chiều phía sau. Sau va chạm, anh Q ngã xuống mặt đường văng vào bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô BKS: 47B-011.87 đi

phía trước cùng chiều do anh Diệp Minh T điều khiển. Hậu quả anh Q tử vong ngay tại chỗ, T và chị M bị thương nhẹ xây xát da. Các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng nhẹ. Tổng giá trị thiệt hại là 1.964.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị T đã vi phạm khoản 1 Điều 13 và khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008; hậu quả xảy ra làm Hoàng Đức Q bị chết. Hành vi đó của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 13 của Luật giao thông đường bộ quy định như sau:

“1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn...”

Điều 15 của Luật giao thông đường bộ quy định như sau:

“1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.”

Nội dung Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết một người.

...

2.....”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm chết một người, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử lý bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả đối với gia đình bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó, cần có một mức án tương ứng với 15 tháng tù. Đồng thời, xét bị cáo là người phạm tội do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị T, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2022 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự để giải quyết phần dân sự như sau:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 100.000.000đ và bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đặt ra giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ ký hiệu “MAU K” ngoài bì thư có ghi mẫu máu tử thi Hoàng Đức Q,

- 01 (một) túi niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ mã số: PS3 2034257 ngoài túi niêm phong có ghi mẫu máu.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M1, ngoài bì thư có ghi vật chất màu đỏ bám dính tại mặt ngoài cang xe phía trước bên trái và ốc trục xe bánh trước bên phải xe mô tô BKS: 20H1 – 181.787.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M2, ngoài bì thư có ghi mẫu sơn màu đỏ tại cánh yếm bên trái xe mô tô BKS: 20L5 -3542.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M3, ngoài bì thư có ghi vật chất màu nâu đỏ phát hiện tại mặt ngoài bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 47B-011.87.

- 01 (một) túi niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ mã số: PS2 2017146 ngoài túi có ghi áo chống nắng màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ mã số: PS2 2017147 ngoài túi có ghi áo chống nắng màu tím than của Nguyễn Thị T đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

[9]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, biện pháp cải tạo, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của Pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[11]. Thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật :

- Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 106; Điều 123; khoản 2 Điều 136; của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25/02/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND Phường B, Thị xã P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách, theo quy định tại điều 93 của Luật thi hành án hình sự: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Thị T) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị T, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2022 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường thiệt hại giữa các bên trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tiếp.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ ký hiệu “MAU K” ngoài bì thư có ghi mẫu máu tử thi Hoàng Đức Q,

- 01 (một) túi niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ mã số: PS3 2034257 ngoài túi niêm phong có ghi mẫu máu.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M1, ngoài bì thư có ghi vật chất màu đỏ bám dính tại mặt ngoài cang xe phía trước bên trái và ốc trục xe bánh trước bên phải xe mô tô BKS: 20H1 – 181.787.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M2, ngoài bì thư có ghi mẫu sơn màu đỏ tại cánh yếm bên trái xe mô tô BKS: 20L5 -3542.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M3, ngoài bì thư có ghi vật chất màu nâu đỏ phát hiện tại mặt ngoài bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 47B-011.87.

- 01 (một) túi niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ mã số: PS2 2017146 ngoài túi có ghi áo chống nắng màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ mã số: PS2 2017147 ngoài túi có ghi áo chống nắng màu tím than của Nguyễn Thị T đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai hình sự sơ thẩm, có mặt bị cáo (Nguyễn Thị T), Đại diện của bị hại (Ông Hoàng Đức T1); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Diệp Minh T, chị Phạm Thị M) báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt đại diện cho bị hại (Bà Đồng Thị N1), người được đại diện của bị hại ủy quyền (ông Đồng Văn N); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Nguyễn Tá L, anh Nguyễn Văn N2). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, Đại diện bị hại; Người có QLVNQLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên